



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau trân trọng thông báo đến toàn thể quý vị cổ đông của Công ty về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

Thời gian : 08^h 00 thứ Bảy, ngày 04/04/2026.

Địa điểm : Khách sạn Mường Thanh, Khu Trung tâm hành chính, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.

Kính đề nghị quý vị cổ đông vui lòng xác nhận sự tham dự trước ngày 28/03/2026 tại số điện thoại: 0290.3831615 hoặc Fax: 0290.3831861 để BTC chuẩn bị đón tiếp được chu đáo. Để xem chi tiết tài liệu Đại hội xin quý vị vui lòng truy cập vào website: www.seaprimexco.com (mục quan hệ cổ đông)

Rất mong sự hiện diện của quý vị cổ đông để Đại hội đạt kết quả tốt đẹp. Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng.

Ngày 12 tháng 03 năm 2026

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

GHI CHÚ:

Khi đến dự họp quý vị vui lòng mang Theo Thư mời. Trường hợp cử người thay thế, yêu cầu điền vào giấy ủy quyền ở trang sau và gửi lại cho BTC. Trường hợp không có người, quý vị có thể ủy quyền cho HĐQT tham dự ĐH.



Bùi Vĩnh Hoàng Chương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Tôi tên:..... là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau, Mã cổ đông:....., hiện đang sở hữu:..... cổ phần tại Công ty, tôi đã nhận được thông báo của quý Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày **04/04/2026**. Nhưng do điều kiện không tham dự được, nay tôi ủy quyền tham dự Đại hội cho ông, bà:....., CCCD số:....., cấp ngày....., nơi cấp:

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

Trân trọng.

....., ngày.....tháng 03 năm 2026

Người ủy quyền



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Ngày 04 tháng 04 năm 2026

(Dự thảo)

TT	Thời gian	Thủ tục khai mạc
1	07 – 08h	Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	08h	<div>Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu</div> <div>Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông</div> <div>Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch</div> <div>Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu</div> <div>Giới thiệu Thư ký đại hội</div> <div>Trình bày và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội</div> <div>Trình bày và thông qua Nội quy đại hội</div> <div>Trình bày và thông qua Quy chế biểu quyết</div>
Nội dung Đại hội		
3		<div><div>• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025</div><div>• Trình bày kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026</div><div>• Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025</div><div>• Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025</div><div>• Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025</div><div>• Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026</div><div>• Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ Công ty CP Thủy sản Cà Mau</div></div>
4		<div>Trình bày các Tờ trình:</div> <div>1. Tờ trình thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2025.</div> <div>2. Tờ trình thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2026.</div> <div>3. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.</div> <div>4. Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.</div>

		<p>5. Tờ trình thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.</p> <p>6. Tờ trình thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.</p> <p>7. Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.</p> <p>8. Tờ trình trích một phần lợi nhuận sau thuế năm 2025 lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển.</p> <p>9. Tờ trình trích thưởng vượt chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2025 cho cán bộ cấp cao.</p> <p>10. Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty CP Thủy sản Cà Mau sửa đổi</p> <p>11. Tờ trình chọn Công ty kiểm toán độc lập.</p>
5		Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
6		Nghỉ giải lao
7		Công bố kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình
8		Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (Thư ký Đại Hội)
9		Tổng kết và bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 04/04/2026

Điều 1. Quy định chung.

Nội quy này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, cách thức thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Quyền của cổ đông.

1. Được phát tài liệu liên quan đến Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo.
3. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

Điều 3. Nghĩa vụ của cổ đông.

1. Tuân thủ nội quy Đại hội.
2. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
3. Chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 4. Quy định về thảo luận tại Đại hội.

1. Để phát biểu, Quý cổ đông đăng ký với Thư ký đại hội hoặc trực tiếp đăng ký phát biểu với Chủ tọa.
2. Cổ đông phát biểu khi được Chủ tọa mời.
3. Nội dung ý kiến cần đi thẳng vào vấn đề chính quan tâm, hạn chế lặp lại nội dung phát biểu của các cổ đông khác.
4. Căn cứ vào thời gian và nội dung, Chủ tọa sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông tại Đại hội hoặc sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Ngày 04 tháng 04 năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội quy định về doanh nghiệp;

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

QUYẾT ĐỊNH:

Thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau như sau:

1. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết (có đóng dấu treo của Công ty) các vấn đề cần biểu quyết có trong chương trình nghị sự cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đã đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Sau khi kết thúc phần thảo luận sẽ tiến hành biểu quyết từng vấn đề theo thứ tự nội dung đã được thông qua trong chương trình Đại hội, tùy theo hiệu lệnh và điều khiển của Chủ tọa. Việc biểu quyết sẽ được thực hiện theo cách thức:
 - Chủ tọa đọc Tờ trình về vấn đề cần biểu quyết.
 - Chủ tọa đề nghị cổ đông chọn 1 câu trả lời trong 3 lựa chọn: "Tán thành" ; "Không tán thành" ; "Không có ý kiến" đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết tương ứng với vấn đề đó.
 - Cổ đông đánh dấu x vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Nếu cổ đông thay đổi phương án lựa chọn thì khoanh tròn phương án cũ (O) và chọn lại phương án mới.

Ngay sau khi đã biểu quyết xong từng vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu lại phiếu biểu quyết và nhập liệu, thống kê tỉ lệ tán thành / không tán thành / không có ý kiến cho vấn đề vừa biểu quyết.

Trường hợp Cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội và đã được phát phiếu biểu quyết, nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết sẽ được hiểu là «Tán thành».

Trường hợp phiếu biểu quyết không có dấu Công ty hoặc bôi xóa hoặc chọn nhiều hơn 1 lựa chọn hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được xem là "Phiếu không hợp lệ".

4. Đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc họp (do Đại hội đồng cổ đông đưa ra ngay trong cuộc họp) cần biểu quyết, việc thực hiện biểu quyết sẽ thực hiện như trên (bằng phiếu biểu quyết in phát kèm), hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết, thống kê, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết ngay sau khi kết thúc phiên biểu quyết hoặc ngay trong Đại hội hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp.
6. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền.

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Riêng các trường hợp: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản trở lên** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty chỉ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65% tổng số phiếu biểu quyết** trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

7. Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 01

**thông qua số liệu kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản
năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2025, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm sản xuất</u>	Tấn	4.859
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	4.289
- Sản xuất từ bán thành phẩm	Tấn	570
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.454
3. <u>Tổng doanh thu</u>	VND	860.759.378.230
4. <u>Kim ngạch xuất khẩu</u>	USD	32.027.427
5. <u>Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</u>	VND	59.731.566.164
6. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị</u>	Tỉ đồng	6,922

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 02

thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2026 và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2026, cụ thể như sau:

1. Sản xuất hàng thủy sản:

Đơn vị: Tấn

ĐƠN VỊ DIỄN GIẢI	Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đầm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
- Tôm đông các loại	1.450	1.450	0	2.900
- Surimi (chả cá)	0	0	2.400	2.400
Tổng cộng	1.450	1.450	2.400	5.300

2. Sản lượng tiêu thụ, tổng doanh thu, kim ngạch xuất khẩu và lợi nhuận:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.000
+ Tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	834.750.000.000
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	30.500.000
+ Tiêu thụ trong nước	USD	1.000.000
+ Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	43.000.000.000

3. Kế hoạch đầu tư XDCB và máy móc thiết bị:

TT	Công trình/ hạng mục đầu tư	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Xây dựng Văn phòng làm việc Công ty và nhà bao che kho lạnh, tại số 8 Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.	22.000	Chuyển tiếp
2	Kho lạnh 3.800 pallet, tại số 8 Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.	30.000	Chuyển tiếp
3	Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái kho lạnh	1.500	
4	Nâng cấp hệ thống và thay mới 2 cối đá vảy 10 tấn/cối/ngày, bao gồm kho chứa đá tại Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới	2.000	
5	Nâng cấp và chuyển đổi từ gas R22 sang gas NH3 cho băng chuyền Năm Dững (Thay coil dàn lạnh) tại Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới	2.000	
6	Nâng cấp lộ nội bộ tại Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới	2.000	Chuyển tiếp
7	Nâng cấp, bố trí lại line sản xuất phân xưởng 196 - Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới, kết nối với kho lạnh 3.800 pallet.	5.000	Chuyển tiếp
8	Trang bị mới băng chuyền tái đông 700kg/h; bao gồm máy nén, dàn ngưng tại Xí nghiệp Đầm Dơi	5.500	Chuyển tiếp
9	Nâng cấp, sửa chữa một phần khu chế biến và phân cỡ tại Xí nghiệp Đầm Dơi	550	
10	Nâng nền nội bộ tại Xí nghiệp Đầm Dơi	300	
11	Nâng cấp và chuyển đổi từ gas R22 sang gas NH3 cho hệ thống kho lạnh (Thay dàn lạnh, đầu liên hoàn phía cao áp với hệ thống tủ đông Block) tại Xí nghiệp Sông Đốc	500	
12	Lắp đặt hệ thống PCCC tại Xí nghiệp Sông Đốc	840	
13	Xây dựng mới 20 phòng ở cho công nhân tại Xí nghiệp Sông Đốc	2.000	
	TỔNG CỘNG	74.190	

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thông nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 03

thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như đã trình bày tại phần Báo cáo Tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 04

thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như Ban kiểm soát đã trình bày tại phần báo cáo kết quả đánh giá, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2025 được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 05

thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như Hội đồng quản trị đã trình bày tại phần báo cáo năm 2025 của Hội đồng quản trị được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 06

thông qua phương án chia cổ tức năm 2025
và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 05/04/2025, quyết nghị mức chia cổ tức năm 2025 dự kiến là 15%.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan như báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, ngày 29/01/2026 Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 là 20 %, trong đó phương án cụ thể như sau:

4.1. Chi tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025.

- Ngày 08/01/2026, Hội đồng quản trị đã quyết định chi tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025 bằng tiền, với mức 15%. Cụ thể:

- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.249.173 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.406 CP
- Tỷ lệ chi trả: **15%** (tương đương 1.500 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức: 9.249.173 CP x 1.500 đồng = **13.873.759.500 đồng.**

4.2. Chi trả cổ tức lần 2 năm 2025.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu (dự kiến sau phát hành): 14.373.166 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13.873.760 CP

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.406 CP
- Tỷ lệ chi trả: **5%** (tương đương 500 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 13.873.760 CP x 500 đồng = **6.936.880.000 đồng**.
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền.
- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức lần 2 năm 2025 của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM (CNVSDC).
- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của CNVSDC.
- Phương thức chi trả: thực hiện tương tự như đã chi trả cổ tức năm 2024.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

4.3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2026: Dự kiến **10%** (Mười phần trăm).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 07

thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ khoản 2 và 3, Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2025 là: 420.000.000 đồng, tức là 5.000.000đ/người/tháng. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị, người quản trị công ty là: 168.000.000 đồng, mức cụ thể: Trưởng ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, người quản trị công ty: 4.000.000đ/người/tháng, Kiểm soát viên: 3.000.000đ/người/tháng. Tổng các khoản thù lao là: 588.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký Hội đồng quản trị, người quản trị công ty là 348.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 240.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua khoản chi thù lao nêu trên.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 08

**trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng, phúc lợi
và quỹ đầu tư phát triển**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng và phúc lợi của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp cần thiết, khen thưởng cuối năm, Hội đồng quản trị thống nhất đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho trích: **6%** từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2025 cho quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty (trong đó: quỹ khen thưởng 4,5%, quỹ phúc lợi 1,5%) ; trích **2%** từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2025 cho quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị công ty.

2. Để chủ động trong đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị thống nhất đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho trích: **50%** từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối sang quỹ đầu tư phát triển, số liệu cụ thể căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2025.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 09

trích thưởng vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05/04/2025, thống nhất trích thưởng mức vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao năm 2025 từ 15 - 20%/mức lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Căn cứ kết quả mức lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức trích thưởng vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao năm 2025 là 15%, số liệu cụ thể căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2025.

2. Để cổ vũ, động viên, khuyến khích cán bộ quản lý cấp cao nâng cao hơn nữa vai trò quản lý, điều hành công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao và mang lại hiệu quả cao nhất có thể. Ngoài mức thưởng thông thường hằng năm, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, trích thưởng mức vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao năm 2026 từ 15 - 20%/mức lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Về đối tượng và mức khen thưởng cụ thể, do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH
Số 10
thông qua Bản Điều lệ Công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Để thuận tiện trong việc lưu trữ, tra cứu, sao chụp và triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tích hợp các phụ lục, cập nhật và sửa đổi Điều lệ Công ty như đã trình bày kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Bản Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau ngày 04/04/2026.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
SỐ 8 ĐƯỜNG CAO THẮNG, PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 04/04/2026)

TỜ TRÌNH

Số 11

chọn Công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điểm k, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2026, với điều kiện đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và tiết kiệm chi phí nhất cho Công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY SẢN CÀ MAU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

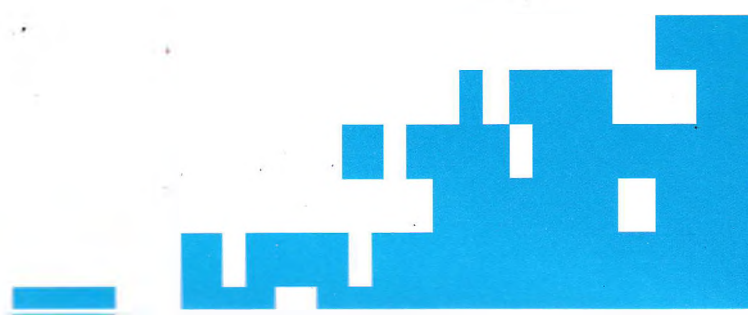


RSM



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Bùi Nguyên Khánh	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Đức	Thành viên
Ông Bùi Thế Hùng	Thành viên
Ông Lê Thanh Phương	Thành viên
Ông Huỳnh Nhật Vũ	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Chiến Thắng	Trưởng ban
Ông Đỗ Hữu Duy	Thành viên
Ông Vũ Hà Nam	Thành viên (bổ nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025)
Ông Nguyễn Việt Luận	Thành viên (miễn nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Nguyên Khánh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách (bổ nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025)
Ông Bùi Nguyên Khánh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025)
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Thị Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tô Tàn Hoài	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Nguyên Khánh
Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Số: 92/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Lê Việt Hà
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		401.664.857.502	364.081.501.410
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	130.909.143.119	20.405.436.038
1. Tiền	111		120.909.143.119	20.405.436.038
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.430.099.117	42.928.944.263
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	35.430.099.117	42.928.944.263
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		89.049.784.419	96.390.810.620
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	76.119.733.311	90.270.869.734
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	10.245.918.800	2.739.815.600
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	2.766.782.548	3.380.125.286
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(82.650.240)	-
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	136.393.633.496	198.805.820.349
1. Hàng tồn kho	141		141.405.791.705	203.840.150.769
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.012.158.209)	(5.034.330.420)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.882.197.351	5.550.490.140
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.10	797.802.134	1.252.676.494
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.12	9.084.395.217	4.297.813.646
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.407.210.440	83.313.774.882
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.414.500.000	1.314.500.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.414.500.000	1.314.500.000
II. Tài sản cố định	220		70.793.062.265	71.639.639.737
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	70.250.944.954	71.154.302.542
Nguyên giá	222		199.328.902.900	195.936.364.272
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.077.957.946)	(124.782.061.730)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	542.117.311	485.337.195
Nguyên giá	228		860.722.108	788.499.886
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(318.604.797)	(303.162.691)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.605.107.538	2.500.000.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	2.605.107.538	2.500.000.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.500.000.000	5.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	5.500.000.000	5.500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.094.540.637	2.359.635.145
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	2.094.540.637	2.359.635.145
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		484.072.067.942	447.395.276.292

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		290.806.507.138	273.904.266.458
I. Nợ ngắn hạn	310		290.806.507.138	273.904.266.458
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	22.501.149.117	31.091.365.748
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.193.730.812	1.058.759.027
3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	3.518.787.522	1.437.290.556
4. Phải trả người lao động	314	4.13	15.999.988.050	11.744.905.260
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	19.153.389.019	4.537.880.753
6. Vay ngắn hạn	320	4.17	220.347.723.377	221.236.837.469
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.15	5.249.454.468	910.509.372
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.16	2.842.284.773	1.886.718.273
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		193.265.560.804	173.491.009.834
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	193.265.560.804	173.491.009.834
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		97.485.790.000	97.485.790.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		97.485.790.000	97.485.790.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.795.380.849	3.795.380.849
3. Cổ phiếu quỹ	415		(15.471.908.920)	(15.471.908.920)
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		107.456.298.875	87.681.747.905
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		65.149.070.817	54.801.845.708
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		42.307.228.058	32.879.902.197
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		484.072.067.942	447.395.276.292



Bùi Nguyễn Khánh
Phó Tổng Giám đốc
phụ trách

Trần Trọng Tài
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Anh Thư
Người lập

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	860.759.378.230	684.349.494.111
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		860.759.378.230	684.349.494.111
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	748.770.739.429	594.926.561.239
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		111.988.638.801	89.422.932.872
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	13.735.038.473	12.273.009.570
6. Chi phí tài chính	22	5.4	9.979.638.240	13.713.668.490
Trong đó, chi phí lãi vay	23		9.249.142.497	9.761.172.464
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	31.228.876.634	34.650.793.843
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	25.654.379.453	18.144.040.795
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.860.782.947	35.187.439.314
10. Thu nhập khác	31		1.263.170.987	1.100.095.679
11. Chi phí khác	32		392.387.770	527.942.248
12. Lợi nhuận khác	40		870.783.217	572.153.431
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.731.566.164	35.759.592.745
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	3.550.578.606	2.879.690.548
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.180.987.558	32.879.902.197
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	6.074	3.119
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	4.049	3.119

**Bùi Nguyên Khánh**
Phó Tổng Giám đốc
phụ trách**Trần Trọng Tài**
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng**Nguyễn Thị Anh Thư**
Người lập

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		59.731.566.164	35.759.592.745
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.7	7.841.703.712	7.485.832.101
Các khoản dự phòng	03	5.7	4.399.423.125	1.277.445.265
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(209.460.732)	(291.113.128)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.871.595.083)	(1.866.589.379)
Chi phí lãi vay	06	5.4	9.249.142.497	9.761.172.464
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		78.140.779.683	52.126.340.068
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.163.605.010	(36.528.881.990)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		62.434.359.064	37.805.961.503
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.202.313.600)	(3.252.381.987)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		719.968.868	500.449.095
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.249.142.497)	(9.761.172.464)
Tiền thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(3.321.329.594)	(2.827.128.928)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		134.982.440	336.909.580
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.213.747.028)	(3.491.054.334)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		125.607.162.346	34.909.040.543
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.100.233.778)	(3.414.070.457)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		339.417.273	502.709.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(50.460.963.195)	(21.755.301.761)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		57.959.808.341	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.593.852.683	1.655.420.798
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.331.881.324	(23.011.242.329)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	694.197.190.547	710.477.627.584
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(695.086.304.639)	(715.549.482.909)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.907.258.280)	(10.107.264.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.796.372.372)	(15.179.119.625)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		110.142.671.298	(3.281.321.411)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.405.436.038	23.509.688.734
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		361.035.783	177.068.715
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	130.909.143.119	20.405.436.038



Bùi Nguyên Khánh
Phó Tổng Giám đốc
phụ trách

Trần Trọng Tài
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Anh Thư,
Người lập

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 613000035 ngày 21 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Sau đó, Giấy phép này được thay thế bởi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000105020 với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 03 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Cà Mau cấp để thay đổi vốn điều lệ.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1065/QĐ-SGDHN chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán CAT.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất là 143.731.660.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 596 (31/12/2024: 619).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh hàng thủy sản xuất khẩu.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chi tiết: sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất các mặt hàng thủy hải sản.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí nghiệp chế biến thủy sản Mặt Hàng Mới	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Xí nghiệp chế biến thủy sản Đầm Dơi	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Số 589, đường Dương Thị Cẩm Vân, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Đốc	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Số 169, ấp 7, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua, tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

3.4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu.

3.5. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trọng suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 15 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 09 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại:

- Khóm 7, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau: quyền sử dụng đất vô thời hạn nên không trích khấu hao;
- Lô văn phòng số 2.19 căn hộ Prince số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: quyền sở hữu được khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích (08 năm).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa, nâng cấp thiết bị, nhà xưởng;... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là các khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, bao gồm các chi phí chi phí cước tàu, vận chuyển, bốc xếp; chi phí thuê kho và chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí đồ dùng văn phòng; chi phí khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận quản lý doanh nghiệp; thuế, phí và lệ phí; chi phí dự phòng phải thu khó đòi; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

▪ ***Đối với Xí nghiệp chế biến thủy sản Mặt Hàng Mới:***

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính và Khoản 2, Điều 19, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, Xí nghiệp chế biến thủy sản Mặt Hàng Mới có hoạt động chế biến thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên thuế suất thuế TNDN là 10% trong suốt thời gian hoạt động.

▪ ***Đối với Xí nghiệp chế biến thủy sản Đầm Dơi và Sông Đốc:***

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính và Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, Xí nghiệp chế biến thủy sản Đầm Dơi và Sông Đốc có hoạt động chế biến thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế TNDN.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- | | |
|---|-----|
| ▪ Xuất khẩu | 0% |
| ▪ Tôm, cá tươi đông lạnh ở khâu kinh doanh thương mại | 5% |
| ▪ Các hàng hóa, dịch vụ khác | 10% |

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Cụ thể, các hàng hóa, dịch vụ sau đây được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%:

- Chả cá đông lạnh, hàng hóa xuất bán nội địa;
- Dịch vụ liên quan đến hoạt động cho thuê.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	370.027.924	814.577.382
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	120.539.115.195	19.590.858.656
Các khoản tương đương tiền (**)	10.000.000.000	-
Cộng	130.909.143.119	20.405.436.038

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau với giá trị là 1.000.000 USD (tương đương 26.077.000.000 VND) và tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau với giá trị là 2.500.000 USD (tương đương 65.192.500.000 VND) đang được thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng - Xem thêm Mục 4.17.

(**) Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Cà Mau có kỳ hạn gốc 01 tháng tại ngày 31/12/2025 với lãi suất là 4,75%/năm.

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	30.461.272.312	30.461.272.312	42.928.944.263	42.928.944.263
Trái phiếu	4.968.826.805	4.968.826.805	-	-
Cộng	35.430.099.117	35.430.099.117	42.928.944.263	42.928.944.263

Dài hạn:

Trái phiếu	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000
------------	---------------	---------------	---------------	---------------

Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu tại ngày 31/12/2025 đang được thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng - Xem thêm Mục 4.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
- Xem thêm Mục 8	345.600.000	-
Amanda Seafood Pte Ltd	43.519.616.586	57.859.946.967
Premier Marine Canada INC	17.418.189.910	20.883.006.772
Các khách hàng khác (*)	14.836.326.815	11.527.915.995
Cộng	76.119.733.311	90.270.869.734

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Anh Phát	6.422.250.000	2.056.155.600
Công ty TNHH Xe nâng Tín Quang	1.705.980.000	-
Các nhà cung cấp khác (*)	2.117.688.800	683.660.000
Cộng	10.245.918.800	2.739.815.600

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trả trước cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác bên liên quan - Xem thêm Mục 8	2.065.844.887	-	2.065.844.887	-
Lãi dự thu tiền gửi	511.580.990	-	573.255.863	-
Phải thu khác	189.356.671	-	741.024.536	-
Cộng	2.766.782.548	-	3.380.125.286	-
Dài hạn:				
Ký quỹ, ký cược	1.414.500.000	-	1.314.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.106.524.129	-	8.059.380.592	-
Công cụ, dụng cụ	335.354.459	-	380.876.267	-
Thành phẩm	129.728.132.083	(5.012.158.209)	195.399.893.910	(5.034.330.420)
Hàng gửi bán	3.235.781.034	-	-	-
Cộng	141.405.791.705	(5.012.158.209)	203.840.150.769	(5.034.330.420)

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Chi phí di dời nhà xưởng phục vụ dự án kho lạnh 1.200 tấn tại Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau	2.578.400.000	2.500.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	26.707.538	-
Cộng	2.605.107.538	2.500.000.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2025	66.124.006.700	118.660.607.931	7.207.143.752	215.011.990	3.729.593.899	195.936.364.272
Mua trong năm	-	4.250.466.667	-	-	-	4.250.466.667
Đầu tư XDCB hoàn thành	147.292.807	1.407.199.500	30.000.000	-	1.087.945.044	2.672.437.351
Thanh lý, nhượng bán	-	(894.113.587)	(2.636.251.803)	-	-	(3.530.365.390)
Tại ngày 31/12/2025	66.271.299.507	123.424.160.511	4.600.891.949	215.011.990	4.817.538.943	199.328.902.900
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2025	32.209.801.299	83.120.658.269	6.586.245.733	202.595.864	2.662.760.565	124.782.061.730
Khấu hao trong năm	2.176.535.767	5.093.613.461	206.375.479	12.416.126	337.320.773	7.826.261.606
Thanh lý, nhượng bán	-	(894.113.587)	(2.636.251.803)	-	-	(3.530.365.390)
Tại ngày 31/12/2025	34.386.337.066	87.320.158.143	4.156.369.409	215.011.990	3.000.081.338	129.077.957.946
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2025	33.914.205.401	35.539.949.662	620.898.019	12.416.126	1.066.833.334	71.154.302.542
Tại ngày 31/12/2025	31.884.962.441	36.104.002.368	444.522.540	-	1.817.457.605	70.250.944.954

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng - Xem thêm Mục 4.17.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 55.712.847.544 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	555.947.886	232.552.000	788.499.886
Mua trong năm	-	72.222.222	72.222.222
Tại ngày 31/12/2025	555.947.886	304.774.222	860.722.108
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2025	70.610.691	232.552.000	303.162.691
Khấu hao trong năm	7.918.956	7.523.150	15.442.106
Tại ngày 31/12/2025	78.529.647	240.075.150	318.604.797
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	485.337.195	-	485.337.195
Tại ngày 31/12/2025	477.418.239	64.699.072	542.117.311

Toàn bộ quyền sử dụng đất đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng - Xem thêm Mục 4.17.

4.10. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	233.941.802	179.189.010
Các khoản khác	563.860.332	1.073.487.484
Cộng	797.802.134	1.252.676.494
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.280.377.656	1.285.715.872
Chi phí sửa chữa, nâng cấp thiết bị, nhà xưởng	328.605.467	616.491.817
Các khoản khác	485.557.514	457.427.456
Cộng	2.094.540.637	2.359.635.145

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Doanh nghiệp tư nhân Thủy sản Ngọc Phát	7.838.457.695	7.838.457.695	12.456.581.900	12.456.581.900
Các nhà cung cấp khác (*)	14.662.691.422	14.662.691.422	18.634.783.848	18.634.783.848
Cộng	22.501.149.117	22.501.149.117	31.091.365.748	31.091.365.748

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn 10% tổng số phải người bán ngắn hạn.

4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Số phát sinh VND	Số đã khấu trừ VND	Số được hoàn VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	9.084.395.217	22.591.910.643	(2.432.327.648)	(15.373.001.424)	4.297.813.646
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Trong năm VND			Tại ngày 01/01/2025 VND
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số đã khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	2.432.327.648	-	(2.432.327.648)	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	866.944.367	(866.944.367)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	977.397.828	3.550.578.606	(3.321.329.594)	-	748.148.816
Thuế thu nhập cá nhân	40.713.703	1.286.519.273	(1.270.014.487)	-	24.208.917
Thuế tài nguyên	5.416.000	71.565.200	(71.936.244)	-	5.787.044
Tiền thuê đất	2.495.259.991	1.975.326.313	(139.212.101)	-	659.145.779
Các loại thuế khác	-	119.543.493	(119.543.493)	-	-
Cộng	3.518.787.522	10.302.804.900	(5.788.980.286)	(2.432.327.648)	1.437.290.556

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Phải trả người lao động**

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2025.

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Cổ tức phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	6.062.895.500	257.000.000
Cổ tức phải trả	11.066.032.175	2.407.080.455
Nhận ký quỹ, ký cược	904.417.875	831.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.120.043.469	1.042.800.298
Cộng	19.153.389.019	4.537.880.753

4.15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng phải trả tại ngày 31/12/2025 về thuế chống bán phá giá tôm tại thị trường Mỹ.

4.16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	1.886.718.273	2.370.328.375
Trích lập trong năm	4.034.331.088	2.670.534.652
Tăng khác	134.982.440	336.909.580
Sử dụng trong năm	(3.213.747.028)	(3.491.054.334)
Cộng	2.842.284.773	1.886.718.273

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vay ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng bằng VND:						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	95.255.477.069	95.255.477.069	237.417.782.679	(237.029.402.733)	94.867.097.123	94.867.097.123
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	45.668.138.385	45.668.138.385	210.686.643.980	(234.971.081.644)	69.952.576.049	69.952.576.049
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.735.854.023	3.735.854.023	77.558.106.088	(94.561.410.302)	20.739.158.237	20.739.158.237
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cà Mau	68.711.537.400	68.711.537.400	105.566.770.129	(36.855.232.729)	-	-
Ngân hàng TMCP Nam Á	-	-	49.127.623.571	(49.127.623.571)	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN 1 TP. Hồ Chí Minh	-	-	5.266.451.200	(25.244.389.800)	19.977.938.600	19.977.938.600
Cộng	213.371.006.877	213.371.006.877	685.623.377.647	(677.789.140.779)	205.536.770.009	205.536.770.009
Vay ngân hàng bằng USD:						
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	6.976.716.500	6.976.716.500	13.840.264.100	(16.930.641.600)	10.067.094.000	10.067.094.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	-	-	(5.632.973.460)	5.632.973.460	5.632.973.460
Cộng	6.976.716.500	6.976.716.500	13.840.264.100	(22.563.615.060)	15.700.067.460	15.700.067.460
Tổng cộng	220.347.723.377	220.347.723.377	699.463.641.747	(700.352.755.839)	221.236.837.469	221.236.837.469

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

▪ Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau:

Hạn mức vay: 226.780.400.000 VND
Thời hạn vay: Dưới 12 tháng
Lãi suất: 2,0 - 4,0%/năm
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Tài sản đảm bảo: - Tiền gửi USD không kỳ hạn trên tài khoản thanh toán - Xem thêm Mục 4.1;
- Tiền gửi có kỳ hạn - Xem thêm Mục 4.2;
- Toàn bộ tài sản cố định xí nghiệp chế biến thủy sản Đầm Dơi và phân xưởng 118 thuộc Xí nghiệp chế biến thủy sản Mặt Hàng Mới - Xem thêm Mục 4.8;
- Quyền sử dụng đất tại Khóm 7, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau - Xem thêm Mục 4.9.

▪ Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau:

Hạn mức vay: 80.000.000.000 VND
Thời hạn vay: Dưới 12 tháng
Lãi suất: 3,8 - 4,0%/năm
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Tài sản đảm bảo: - Tiền gửi có kỳ hạn - Xem thêm Mục 4.2;
- Trái phiếu do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phát hành - Xem thêm Mục 4.2;
- Toàn bộ TSCĐ xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Đốc - Xem thêm Mục 4.8.

▪ Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau:

Hạn mức vay: 90.000.000.000 VND
Thời hạn vay: Dưới 12 tháng
Lãi suất: 5,5%/năm
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Tài sản đảm bảo: - Tiền gửi có kỳ hạn - Xem thêm Mục 4.2;
- Toàn bộ tài sản cố định phân xưởng 196 thuộc xí nghiệp chế biến thủy sản Mặt Hàng Mới - Xem thêm Mục 4.8;
- Quyền sở hữu lô văn phòng số 2.19 căn hộ Prince số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh - Xem thêm Mục 4.9.

▪ Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau:

Hạn mức vay: 92.386.000.000 VND
Thời hạn vay: Dưới 12 tháng
Lãi suất: 2,0 - 4,0%/năm
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Tài sản đảm bảo: - Tiền gửi USD không kỳ hạn trên tài khoản thanh toán - Xem thêm Mục 4.1;
- Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành - Xem thêm Mục 4.2.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18. Vốn chủ sở hữu****4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	97.485.790.000	3.795.380.849	(15.471.908.920)	66.721.553.360	152.530.815.289
Lãi trong năm trước	-	-	-	32.879.902.197	32.879.902.197
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(2.175.900.989)	(2.175.900.989)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(494.633.663)	(494.633.663)
Chia cổ tức	-	-	-	(9.249.173.000)	(9.249.173.000)
Tại ngày 01/01/2025	97.485.790.000	3.795.380.849	(15.471.908.920)	87.681.747.905	173.491.009.834
Lãi trong năm nay	-	-	-	56.180.987.558	56.180.987.558
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.136.733.044)	(3.136.733.044)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(897.598.044)	(897.598.044)
Chia cổ tức	-	-	-	(32.372.105.500)	(32.372.105.500)
Tại ngày 31/12/2025	97.485.790.000	3.795.380.849	(15.471.908.920)	107.456.298.875	193.265.560.804

Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức trong năm nay được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 62/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 04 năm 2025.

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	9.700.000.000	9,95	9.700.000.000	9,95
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	10.825.000.000	11,10	10.825.000.000	11,10
Các cổ đông khác	76.960.790.000	78,95	76.960.790.000	78,95
Cộng	97.485.790.000	100,00	97.485.790.000	100,00

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, Công ty đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu ra công chúng với tổng số cổ phiếu đã phân phối cho các cổ đông là 4.624.587 cổ phiếu. Theo đó, vốn điều lệ đăng ký (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty tăng từ 97.485.790.000 VND lên 143.731.660.000 VND, chi tiết như sau:

Cổ đông	Tại ngày 09/02/2026	
	Giá trị (VND) ,	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	14.550.000.000	10,12
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	14.510.000.000	10,10
Các cổ đông khác	114.671.660.000	79,78
Cộng	143.731.660.000	100,00

Ngày 03 tháng 03 năm 2026, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 do Sở Tài chính tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ này.

4.18.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	9.748.579	9.748.579
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	9.748.579	9.748.579
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	499.406	499.406
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	9.249.173	9.249.173

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.180.987.558	32.879.902.197
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(4.034.331.088)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	56.180.987.558	28.845.571.109
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	9.249.173	9.249.173
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.074	3.119

(*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2025. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thì chỉ tiêu "Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu" có thể giảm, dẫn đến việc lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm tương ứng.

4.18.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.180.987.558	32.879.902.197
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(4.034.331.088)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	56.180.987.558	28.845.571.109
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	9.249.173	9.249.173
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm - Xem thêm Mục 4.18.2	4.624.587	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.873.760	9.249.173
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.049	3.119

(*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2025. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thì chỉ tiêu "Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu" có thể giảm, dẫn đến việc và lãi suy giảm trên cổ phiếu giảm tương ứng.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18.6. Cổ tức**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đợt 2 năm 2023 (10%)	-	9.249.173.000
Cổ tức năm 2024 (20%)	18.498.346.000	-
Cổ tức đợt 1 năm 2025 (15%)	13.873.759.500	
Cộng	32.372.105.500	9.249.173.000

- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 62/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 04 năm 2025, cổ tức năm 2024 được chia với tỷ lệ 20% vốn điều lệ.
- Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 229/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 11 năm 2025, cổ tức đợt 1 năm 2025 được chi tạm ứng với tỷ lệ 15% vốn điều lệ.

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại:		
USD	4.551.696,74	704.468,76

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu xuất khẩu (*)	827.080.437.584	660.864.415.356
Doanh thu nội địa	33.678.940.646	23.485.078.755
Cộng	860.759.378.230	684.349.494.111

Trong đó, doanh thu bán hàng cho bên liên quan
- Xem thêm Mục 8

4.714.698.000	1.805.453.000
---------------	---------------

(*) Doanh thu xuất khẩu năm nay tăng hơn 25% so với năm trước là do sự tăng trưởng mạnh mẽ của xuất khẩu thủy sản Việt Nam, dẫn đến sản lượng xuất khẩu đến các thị trường trọng điểm là Đông Bắc Á, Bắc Mỹ và Châu Âu tăng đáng kể.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	742.242.974.267	586.981.759.833
Giá vốn khác	6.549.937.373	7.238.709.396
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(22.172.211)	706.092.010
Cộng	748.770.739.429	594.926.561.239

Giá vốn hàng bán năm nay tăng hơn 25% so với năm trước là do doanh thu tăng như thuyết minh tại Mục 5.1.

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	2.532.177.810	1.687.663.137
Lãi chênh lệch tỷ giá	10.895.697.964	10.209.685.754
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	209.460.732	291.113.128
Doanh thu hoạt động tài chính khác	97.701.967	84.547.551
Cộng	13.735.038.473	12.273.009.570

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	9.249.142.497	9.761.172.464
Lỗ chênh lệch tỷ giá	716.064.521	3.952.496.026
Chi phí tài chính khác	14.431.222	-
Cộng	9.979.638.240	13.713.668.490

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí cước tàu, vận chuyển, bốc xếp	13.083.668.584	12.816.829.349
Chi phí thuê kho	7.966.566.859	12.535.244.587
Chi phí khác	10.178.641.191	9.298.719.907
Cộng	31.228.876.634	34.650.793.843

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	18.406.131.388	12.451.134.367
Chi phí đồ dùng văn phòng	230.147.870	171.614.226
Chi phí khấu hao tài sản cố định	363.320.829	435.069.326
Thuế, phí và lệ phí	1.988.976.801	94.810.418
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	82.650.240	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.103.247.293	1.336.564.448
Chi phí bằng tiền khác	3.479.905.032	3.654.848.010
Cộng	25.654.379.453	18.144.040.795

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	582.857.898.707	465.987.472.296
Chi phí nhân công	82.252.547.520	67.900.302.668
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.841.703.712	7.485.832.101
Chi phí dự phòng	4.399.423.125	1.277.445.265
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.771.636.714	50.063.868.660
Chi phí khác bằng tiền	20.135.480.637	14.440.315.671
Cộng	743.258.690.415	607.155.236.661

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	59.731.566.164	35.759.592.745
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	4.503.884.359	1.568.609.778
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(383.207.994)	(462.610.117)
Trừ: Thu nhập miễn thuế	(35.930.359.401)	(17.351.058.952)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	27.921.883.128	19.514.533.454
Thu nhập tính thuế theo thuế suất thuế TNDN 20%	7.541.422.931	6.466.636.666
Thu nhập tính thuế theo thuế suất thuế TNDN 10%	20.380.460.197	13.047.896.788
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất thuế TNDN 20%	1.508.284.586	1.293.327.333
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất thuế TNDN 10%	2.038.046.020	1.304.789.679
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	4.248.000	281.573.536
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.550.578.606	2.879.690.548

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập khi tính thuế TNDN.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	694.197.190.547	710.477.627.584

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(695.086.304.639)	(715.549.482.909)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp, hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty là từ sản xuất và kinh doanh hàng thủy sản xuất khẩu nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty phần lớn là xuất khẩu nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận thành một khoản mục riêng biệt trong thuyết minh báo cáo tài chính.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--|--|
| 1. Công ty TNHH Thực phẩm Xuất khẩu Hai Thanh | Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt |
| 2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
--	--	--

Phải thu ngắn hạn của khách hàng - Xem thêm Mục 4.3:

Công ty TNHH Thực phẩm Xuất khẩu Hai Thanh	345.600.000
--	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	
Tạm ứng tiền mua đất xây dựng nhà xưởng - Xem thêm Mục 4.5:			
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	2.065.844.887	2.065.844.887	
Cổ tức phải trả - Xem thêm Mục 4.14:			
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	6.062.895.500	257.000.000	
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:			
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	
Bán hàng - Xem thêm Mục 5.1:			
Công ty TNHH Thực phẩm Xuất khẩu Hai Thanh	4.714.698.000	1.805.453.000	
Chia cổ tức:			
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	7.109.984.300	3.554.992.150	
Thù lao của Hội đồng quản trị ("HĐQT") được hưởng trong năm như sau:			
Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	Chủ tịch HĐQT	90.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	80.000.000	60.000.000
Ông Bùi Nguyên Khánh	Thành viên HĐQT	80.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Hồng Đức	Thành viên HĐQT	80.000.000	60.000.000
Ông Bùi Thế Hùng	Thành viên HĐQT	80.000.000	60.000.000
Ông Lê Thanh Phương	Thành viên HĐQT	80.000.000	60.000.000
Ông Huỳnh Nhật Vũ	Thành viên HĐQT	80.000.000	60.000.000
Cộng		570.000.000	420.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Bùi Nguyên Khánh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	469.453.000	383.027.500
Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	Phó Tổng Giám đốc	429.526.700	335.821.500
Bà Phan Thị Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc	395.824.030	309.700.950
Ông Tô Tàn Hoài	Phó Tổng Giám đốc	430.966.700	337.515.900
Ông Trần Trọng Tài	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	429.246.700	333.065.500
Cộng		2.155.017.130	1.699.131.350

Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Đặng Chiến Thắng	Trưởng ban	333.670.000	48.000.000
Ông Đỗ Hữu Duy	Thành viên	253.083.200	225.961.000
Ông Vũ Hà Nam	Thành viên (bổ nhiệm ngày 05/04/2025)	27.000.000	-
Ông Nguyễn Viết Luận	Thành viên (miễn nhiệm ngày 05/04/2025)	19.000.000	36.000.000
Cộng		632.753.200	309.961.000

9. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	<u>Năm 2024 VND (Được báo cáo lại)</u>	<u>Năm 2024 VND (Đã được báo cáo trước đây)</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.119	3.555
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.119	3.555

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được báo cáo lại do Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 theo số được duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 62/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 04 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngoài vấn đề thay đổi vốn điều lệ đã nêu tại Mục 4.18.2, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Bùi Nguyên Khánh
Phó Tổng Giám đốc
phụ trách

Trần Trọng Tài
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Anh Thư
Người lập

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2026

RSM Vietnam

Ho Chi Minh City Head Office
3A Floor, L'Mak The Signature Building
147-147 Bis Hai Ba Trung Street
Xuan Hoa Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Ha Noi Office
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building
No. 302 Cau Giay Street
Cau Giay Ward
Ha Noi City, Vietnam

T +8424 3795 5353
contact_hn@rsm.com.vn

Da Nang Office
3rd Floor, Miki Building
No. 77-79 Ho Trung Luong Street
Hoa Xuan Ward
Da Nang City, Vietnam

T +84236 3939 539
contact_dn@rsm.com.vn

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm, each of which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity of any description in any jurisdiction. The RSM network is administered by RSM International Limited, a company registered in England and Wales (company number 4040598) whose registered office is at 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. The brand and trademark RSM and other intellectual property rights used by members of the network are owned by RSM International Association, an association governed by article 60 et seq of the Civil Code of Switzerland whose seat is in Zug. This email is only intended for the person(s) to whom it is addressed and may contain confidential information. Unless stated to the contrary, any opinions or comments are personal to the writer and do not represent the official view of the company. If you have received this email in error, please notify the company immediately by reply email and then delete this message irretrievably from your system. Please do not copy this email or use it for any purposes or disclose its contents to any other person. Any person communicating with the company by email will be deemed to have accepted the risks associated with sending information by email being interception, amendment and loss as well as the consequences of incomplete or late delivery.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau nhiệm kỳ 5, hiện tại có 07 thành viên và giữ chức vụ như sau:

1. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Nguyễn Văn Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Ông Bùi Nguyên Khánh - Ủy viên.
4. Ông Nguyễn Hồng Đức - Ủy viên.
5. Ông Bùi Thế Hùng - Ủy viên.
6. Ông Huỳnh Nhật Vũ - Ủy viên.
7. Ông Lê Thanh Phương - Ủy viên.

Như Báo cáo tổng kết của Ban Tổng Giám đốc, môi trường kinh doanh trong năm 2025 thuận lợi và khó khăn luôn đan xen: Tình hình kiểm soát lạm phát ở nhiều quốc gia đầu tàu kinh tế thế giới chưa được vững chắc; Cuộc chiến tại Ukraina và Trung Đông chưa có giải pháp đàm phán hữu hiệu để sớm kết thúc một cách thực chất và mang lại nền hòa bình bền vững; Chính sách đối ngoại, kinh tế, đặc biệt là chính sách đơn phương áp đặt thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump gây ra quá nhiều bất ổn, tác động mạnh mẽ đến thương mại toàn cầu và vẫn chưa được định hình rõ ràng và rất khó đoán định,... đây là nguyên nhân gây ra cú sốc bất ổn thương mại trong năm qua; Thảm họa thiên tai xảy ra ở nhiều nơi, cả trong nước – tác động tiêu cực đến tiến trình phục hồi, phát triển kinh tế trong nước và thế giới, làm giảm sức tiêu thụ hàng hóa; Thẻ vàng IUU chưa được tháo gỡ; Công tác quản lý vẫn còn những hạn chế, bất cập,... tất cả ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc đến quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Là cơ quan quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động quản trị trong năm qua như sau:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai toàn diện các giải pháp, linh hoạt tổ

chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra một cách quyết liệt, đồng bộ. Hội đồng quản trị định hướng chiến lược về nguồn vốn, nguyên liệu, mặt hàng và phân khúc thị trường,... qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn và một số tác động khác, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty. Do đó ngày 10/06/2025, Hội đồng quản trị họp quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng chế biến surimi và doanh thu trong năm 2025, xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu năm 2025	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh
Sản lượng sản xuất surimi (tấn)	3.000	2.000
Sản lượng tiêu thụ surimi (tấn)	4.000	2.500
Kim ngạch xuất khẩu (USD)	30.000.000	27.000.000

- Qua số liệu báo cáo tổng kết của Ban Tổng Giám đốc cho thấy: dù năm 2025 vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng tình hình chung vẫn được kiểm soát tốt, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, chỉ tiêu về lợi nhuận đạt mức khá tốt – vượt cao so với chỉ tiêu kế hoạch năm. Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đầu năm dự kiến mức chia cổ tức là 15%, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan như báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức bằng tiền năm 2025 là 20%.

- Tình hình tài chính Công ty từng bước được cân đối vững mạnh – đây là cơ sở, là động lực để Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt hơn kế hoạch những năm tiếp theo.

- Đối với việc giao dịch cổ phiếu Công ty trên sàn Upcom: Qua theo dõi, tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty trong năm 2025 độ thanh khoản cao hơn trung bình nhiều năm, mệnh giá cổ phiếu biến động mạnh theo từng thời điểm, biên độ giao động trong năm khoảng từ 16.200 đồng đến 24.200 đồng/CP.

2. Các kỳ họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị tổ chức họp 04 lần.

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; thông qua chương trình, nội dung tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thông qua phương án vay vốn và ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc ký kết

chứng từ thế chấp, vay vốn tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Cà Mau.

- Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm, và nhận định 7 tháng cuối năm 2025; thông qua hồ sơ phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1.

- Thông qua phương án vay vốn và ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc ký kết chứng từ thế chấp, vay vốn tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Cà Mau.

- Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm, và nhận định 4 tháng cuối năm 2025; xin ý kiến dự thảo một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2026; thông qua phương án chi tạm ứng cổ tức 2025.

- Thảo luận nhiều vấn đề quan trọng khác, qua đó thực hiện giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho Ban Tổng Giám đốc trong điều hành mọi hoạt động của Công ty, nhất là tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

3. Công tác Tổ chức – nhân sự.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là nhân sự lãnh đạo của các phòng ban chuyên môn và các xí nghiệp trực thuộc Công ty. Trong năm thực hiện luân chuyển Giám đốc của hai Xí nghiệp trực thuộc để trao đổi kinh nghiệm trong thực tiễn điều hành.

4. Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 05/04/2025, quyết nghị chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1. Cụ thể:

* Tổng số lượng cổ phiếu trước khi chào bán: 9.748.579 cp.

Trong đó: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.249.173 cp.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.406 cp.

* Tổng vốn điều lệ trước khi chào bán: 97.485.790.000 đồng.

* Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 4.624.587 cp.

* Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

* Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 46.245.870.000 đồng.

Hội đồng quản trị chỉ đạo thuê đơn vị tư vấn và các bộ phận chuyên môn Công ty lập hồ sơ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin phép chào bán.

Ngày 27/11/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 450/GCN-UBCK. Công ty tiến hành công bố thông tin chào bán theo quy định.

* Số lượng CP được cổ đông đăng ký và nộp tiền mua theo phương thức thực hiện quyền và chuyển nhượng quyền mua: 4.025.959 Cổ phiếu, chiếm 87% cổ phiếu đăng ký chào bán.

Giá trị vốn huy động được: 40.259.590.000 đồng.

Thời gian thực hiện: từ ngày 24/12/2025 đến ngày 23/01/2026.

* Số lượng CP nộp tiền mua theo phương án xử lý CP chưa phân phối hết tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 02/02/2026 và Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 05/02/2026 của Hội đồng quản trị: 598.627 CP, chiếm 13% cổ phiếu đăng ký chào bán.

Giá trị vốn huy động được: 5.986.270.000 đồng.

Thời gian thực hiện: từ ngày 04/02/2026 đến ngày 09/02/2026.

Thời gian kết thúc đợt chào bán: ngày 09/02/2026

* Tổng số lượng cổ phiếu sau khi chào bán: 14.373.166 cổ phiếu.

Trong đó: Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.406 cổ phiếu.

* Tổng vốn điều lệ sau khi chào bán: 143.731.660.000 đồng.

5. Về chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 05/04/2025, quyết nghị mức chia cổ tức năm 2025 dự kiến là 15%.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan như báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, ngày 29/01/2026 Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 là 20%, trong đó phương án cụ thể như sau:

5.1. Chi tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025.

- Ngày 08/01/2026, Hội đồng quản trị đã quyết định chi tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025 bằng tiền, với mức 15%.

- Mã Chứng khoán: CAT

- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.249.173 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.406 CP
- Tỷ lệ chi trả: **15%** (tương đương 1.500 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 9.249.173 CP x 1.500 đồng = **13.873.759.500 đồng.**

5.2. Chi trả cổ tức lần 2 năm 2025.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 14.373.166 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13.873.760 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.406 CP
- Tỷ lệ chi trả: **5%** (tương đương 500 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 13.873.760 CP x 500 đồng = **6.936.880.000 đồng.**

- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền.
- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức lần 2 năm 2025 của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM (CNVSDC).
- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của CNVSDC.
- Phương thức chi trả: thực hiện tương tự như đã chi trả cổ tức năm 2024.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

5.3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2026: Dự kiến **10%** (Mười phần trăm).

6. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Căn cứ khoản 2 và 3, Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị, người quản trị công ty thực tế là: 588.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty là 348.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 240.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024.

* Mức thù lao cụ thể cho từng thành viên:

- Hội đồng quản trị: 5.000.000đ/người/tháng.

- Trưởng Ban kiểm soát, và Thư ký Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty: 4.000.000đ/người/tháng.

- Kiểm soát viên: 3.000.000đ/người/tháng.

7. Về trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp cần thiết, và khen thưởng cuối năm, Hội đồng quản trị báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét cho trích: **6%** từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2025 cho quỹ khen thưởng và phúc lợi công ty (trong đó: 4,5% cho quỹ khen thưởng, 1,5% cho quỹ phúc lợi) ; trích **2%** từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2025 cho quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị.

8. Thưởng vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao.

8.1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05/04/2025, thống nhất trích thưởng mức vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao năm 2025 từ 15 - 20%/mức lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Căn cứ kết quả mức lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức trích thưởng vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao năm 2025 là 15%.

8.2. Để cổ vũ, động viên, khuyến khích cán bộ quản lý cấp cao nâng cao hơn nữa vai trò quản lý, điều hành công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao và mang lại hiệu quả cao nhất có thể. Ngoài mức thưởng thông thường hằng năm, Hội đồng quản trị

thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, trích thưởng mức vượt chỉ tiêu về lợi nhuận cho cán bộ cấp cao năm 2026 từ 15 - 20%/mức lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Về đối tượng và mức khen thưởng cụ thể, do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty, xin trình trước đại hội.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Vĩnh Hoàng Chương

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

PHẦN I

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

**I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG
NĂM 2025:**

- Những khó khăn, thách thức trong năm 2024 tiếp tục kéo dài; Tình hình kiểm soát lạm phát ở nhiều quốc gia đầu tàu kinh tế thế giới chưa được vững chắc; Cuộc chiến tại Ukraina và Trung Đông chưa có giải pháp đàm phán hữu hiệu để sớm kết thúc một cách thực chất và mang lại nền hòa bình bền vững. Qua đó tháo gỡ nỗi lo về các gói trừng phạt giữa Nga – Phương Tây,... là những yếu tố quan trọng tác động đến sự phục hồi kinh tế thế giới.

- Nền kinh tế thế giới đã chịu quá nhiều tổn thương, tuy nhiên tình hình địa chính trị, rủi ro xung đột trên thế giới lại còn quá nhiều mối nguy gây đứt gãy chuỗi cung ứng; Chính sách đối ngoại, kinh tế, đặc biệt là chính sách đơn phương áp đặt thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump gây ra quá nhiều bất ổn, tác động mạnh mẽ đến thương mại toàn cầu và vẫn chưa được định hình rõ ràng và rất khó đoán định,... đây là nguyên nhân gây ra cú sốc bất ổn thương mại trong năm qua.

- Thảm họa thiên tai xảy ra ở nhiều nơi, cả trong nước – tác động tiêu cực đến tiến trình phục hồi, phát triển kinh tế trong nước và thế giới, làm giảm sức tiêu thụ hàng hóa.

- Tác động tiêu cực từ Thẻ vàng của EU đối với mặt hàng surimi, thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ surimi khá thấp, tuy có phục hồi trong những tháng cuối năm, nhưng ảnh hưởng đến sản xuất, doanh thu và hiệu quả chung.

- Do điều kiện làm việc đặc thù của ngành thủy hải sản về độ ẩm, nhiệt độ, mùi, đứng làm việc liên tục trong nhiều giờ,... khiến Lao động thiếu gắn bó, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

- Điều kiện sản xuất của các nhà máy và vùng nuôi từng bước được đầu tư nâng cấp, đạt được nhiều tiêu chuẩn Quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm và trách nhiệm xã hội – đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hơn của khách hàng để mở rộng thị trường.

- Với 17 Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã ký kết (CPTPP, EVFTA, VKFTA...) là lợi thế lớn để tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ, nhưng chúng ta chưa khai thác tốt nhất lợi thế này.

- Việc dự báo đúng tỷ giá USD sẽ có thời điểm biên độ giao động lớn trong năm 2025, đã giúp Công ty chủ động, linh hoạt, khai thác hiệu quả nguồn doanh thu ngoại tệ từ xuất khẩu – đặc biệt là trong nghiệp vụ tín dụng, làm giảm đáng kể chi phí tài chính, tăng hiệu quả.

- Trong nội tại Công ty, các cấp quản lý vẫn còn những hạn chế, chưa bao quát, còn dễ xảy ra sai lỗi trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; một số cán bộ quản lý còn thụ động, chưa chủ động cập nhật thông tin, kiến thức mới, kiến thức mở rộng, kiến thức quản lý, các lợi thế cạnh tranh mới phát sinh cho ngang tầm với nhiệm vụ được giao,... nên xử lý công việc chậm, chưa thúc đẩy được tư duy phải liên tục đổi mới sáng tạo một cách có hiệu quả.

Với tình hình đó, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Về sản xuất chế biến:

SỐ THỨ TỰ	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH ĐÃ ĐIỀU CHỈNH 2025	THỰC HIỆN 2025	THỰC HIỆN SO KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN SO 2024
I	TOÀN CÔNG TY					
1	Mua nguyên liệu	Tấn		6.551		107%
2	Mua nguyên liệu chế biến	Tấn	4.400	4.289	97,5%	112%
II	XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN MẶT HÀNG MỚI					
1	Sản lượng tôm chế biến	Tấn	1.200	1.187	98,9%	125%
III	XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN ĐÀM DỜI					
1	Sản lượng tôm chế biến	Tấn	1.200	1.308	109%	114,3%
IV	XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN SÔNG ĐỐC					
1	Sản lượng surimi chế biến	Tấn	2.000	1.794	89,7%	103,5%

- Sản lượng chế biến 2025 toàn Công ty tăng khá so với năm 2024, đạt 97,5% kế hoạch năm (trong đó: so với năm 2024 sản lượng tôm tăng 402 tấn; sản lượng surimi tăng 60 tấn).

2. Về sản lượng tiêu thụ và doanh thu:

SỐ THỨ TỰ	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH ĐÃ ĐIỀU CHỈNH 2025	THỰC HIỆN 2025	THỰC HIỆN SO KẾ HOẠCH (%)	THỰC HIỆN SO 2024 (%)
-----------	-----------	-------------	-----------------------------	----------------	---------------------------	-----------------------

1	Sản lượng tiêu thụ hàng thủy sản	Tấn	5.290	5.454	103	124,2
2	Tổng doanh thu bằng	1000đ	728.000.000	860.759.378	118,2	125,7
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	27.000.000	32.027.427	118,6	120,6
4	Bán trong nước	USD	1.000.000	878.994	87,9	148,6

3. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp:

DVT: đồng

DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	THỰC HIỆN SO KẾ HOẠCH (%)	THỰC HIỆN SO 2024 (%)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	36.000.000.000	59.731.566.164	165,9	167

4. Đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị chính:

Do thủ tục pháp lý về đất đai chưa hoàn thành, nên Dự án lớn đầu tư Kho lạnh và Khu nhà làm việc Văn phòng Công ty chưa triển khai thực hiện, mà chỉ thực hiện các hạn mục nhỏ, với tổng vốn đầu tư: **6,922 tỷ đồng**. Cụ thể:

4.1. Mua 1 bộ máy in phun Hitachi, model UX-D160WG cho Xí nghiệp Mặt hàng mới, vốn đầu tư: 0,115 tỷ đồng.

4.2. Đầu tư mua mới máy hấp 750kg/h, model CM-750-TN; 03 máy phân cỡ đĩa, model FJ-7J-200G; 01 bộ máy in phun Hitachi, model UX-D160WG; bàn giao hệ thống phòng cháy chữa cháy; nâng nền khu nhà giặt ủi cho Xí nghiệp Đàm Dơi, vốn đầu tư: 4,282 tỷ đồng.

4.3. Nâng cấp máy móc thiết bị dây chuyền surimi; bơm cát nâng mặt bằng khuôn viên Xí nghiệp; nâng cấp tàu lạnh CM 00406 cho Xí nghiệp Sông Đốc, vốn đầu tư: 2,525 tỷ đồng.

4.4. Về Dự án xây dựng Kho lạnh và Khu nhà làm việc Văn phòng Công ty, tại số 8 đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Dự án đã được Sở KH & ĐT tỉnh Cà Mau (*nay là Sở Tài chính*) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào ngày 09/12/2024 ; UBND tỉnh Cà Mau đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 09/12/2024. Theo đó, thời gian đầu tư được phê duyệt như sau:

- + Thời gian chuẩn bị đầu tư : tháng 09/2024 – tháng 03/2025;
- + Thời gian xây dựng cơ bản : tháng 04/2025 – tháng 12/2025;
- + Thời gian đưa công trình vào vận hành : tháng 01/2026.

Công ty xúc tiến lập thủ tục, hồ sơ xin thuê đất, đến ngày 06/11/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 01635/QĐ-UBND về việc cho Công ty CP Thủy sản Cà Mau thuê đất, nhưng đến nay các cơ quan chức năng vẫn chưa thông báo số liệu về tiền thuê đất phải nộp. Do hồ sơ xin thuê đất kéo dài, Công ty đã xin điều

chính thời gian đầu tư dự án sang năm 2026, và đã được UBND tỉnh Cà Mau chấp thuận tại Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 09/02/2026.

Công ty tiếp tục xúc tiến hoàn chỉnh bản vẽ thiết kế => xin thẩm duyệt phương án PCCC => xin giấy phép xây dựng để: mời thầu gói thầu xây dựng và panel + thiết bị lạnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Năm 2025, trong bối cảnh vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn tổng quan hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Trong đó, chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận thực hiện đạt rất tốt – vượt kế hoạch năm.

- Do nhiều nguyên nhân khác nhau: việc chưa khai thác, sử dụng hết công suất nhà xưởng, máy móc thiết bị của các xí nghiệp – sử dụng chưa hiệu quả nguồn lực đầu tư; công suất, năng suất sản xuất còn thấp, dẫn đến định mức tiêu thụ điện, nước còn cao... làm cho giá, phí trên từng đơn vị sản phẩm tăng – giá vốn cao => giảm sức cạnh tranh, ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất, doanh số và hiệu quả.

Kết luận:

Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường thế giới trong năm 2025 vẫn hết sức khó khăn, nhất là 02 tháng đầu năm và khi Mỹ áp đặt thuế lên hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước. Nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, BTGD và sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV Công ty, qua số liệu báo cáo cho thấy: Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm, riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt được ở mức rất tốt – đây là sự nỗ lực vượt bậc rất đáng trân trọng, là cơ sở để phấn đấu thực hiện đạt được kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

PHẦN II

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1. Thách thức:

- Những khó khăn, thách thức trong năm 2025 nêu trên tiếp tục kéo dài; Chính sách Đối ngoại, Kinh tế của Tổng thống Mỹ Donald Trump liên tục thay đổi, không được định hình rõ ràng và rất khó đoán định, những tuyên bố về áp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước liên tục thay đổi; những bất ổn địa chính trị mới phát sinh khu vực Nam Mỹ vào những ngày đầu năm 2026,... đây là nguyên nhân có thể xảy ra những cuộc chiến tác động mạnh mẽ đến tăng trưởng và dòng chảy thương mại quốc tế trong năm 2026 và thời gian tới. Về lâu dài, những Công ty cùng ngành nghề bị ảnh hưởng mức thuế quan cao tại thị trường Mỹ sẽ chuyển hướng tìm kiếm thị trường mới thay thế – chắc chắn ít hay nhiều thị phần cũng sẽ bị chia sẻ.

- Những tác động bất lợi ngày một khắc nghiệt khó lường của thời tiết do biến đổi khí hậu, dịch bệnh, biến động ngư trường khai thác, các tiêu chuẩn về khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, hợp pháp, đúng quy định ngày một khắc khe hơn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nguồn cung tôm, cá nguyên liệu.

- Yêu cầu sản xuất xanh – trung hòa carbon, sản xuất bền vững đặt ra những thách thức mới, đòi hỏi phải tốn nhiều công sức, chi phí để thực hiện mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường – đây không còn là thách thức trong trung và dài hạn, mà đã trở thành yêu cầu trước mắt cần sớm có giải pháp.

2. Cơ hội:

- Tình hình lạm phát ở nhiều Quốc gia đầu tàu kinh tế thế giới tuy chưa đạt như mong muốn, nhưng cơ bản được kiểm soát, các Ngân hàng TW từng bước cắt giảm lãi suất, nhu cầu tiêu dùng sẽ tăng trở lại, giúp đơn hàng xuất khẩu dần nhiều hơn.

- Việt Nam tiếp tục nâng cấp quan hệ ngoại giao với nhiều nước, hiện tại Việt Nam có quan hệ ngoại giao cao nhất là “Đối tác chiến lược toàn diện” với 14 quốc gia và 01 khối, đặc biệt là với cả 5 nước Ủy viên Thường trực HĐBA Liên hợp quốc: Trung Quốc (2008), Nga (năm 2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022), Mỹ (9/2023), Nhật Bản (11/2023), Australia (3/2024), Pháp (10/2024), Malaysia (11/2024), New Zealand (02/2025), Indonesia (03/2025), Singapore (03/2025), Thái Lan (05/2025), Vương Quốc Anh (10/2025) và EU (01/2026) – đây là cơ hội rất tốt để khai thác, đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường này, bởi thông thường với mỗi quan hệ này, các bên sẽ dành khá nhiều ưu đãi cho nhau.

Những chính sách khó đoán định của Chính phủ Mỹ có thể làm đảo ngược hoặc tác động mạnh mẽ đến dòng chảy thương mại đối với Quốc gia này, đôi khi lại mở ra cơ hội lớn cho Quốc gia khác.

- Dự báo năm 2026, lãi suất tín dụng trong nước có thể cao hơn mức bình quân năm 2025 làm tăng chi phí tài chính; tỷ giá USD sẽ có thời điểm biên độ giao động lớn, phải chủ động, linh hoạt, khai thác hiệu quả nguồn doanh thu ngoại tệ từ xuất khẩu.

- Liên tục trong nhiều năm kinh doanh đạt hiệu quả tốt, tình hình tài chính Công ty từng bước được cân đối vững mạnh, là điều kiện rất thuận lợi để chủ động trong đầu tư, tiếp cận các nguồn vốn vay dễ dàng hơn với mức lãi suất ưu đãi hơn => thu hút nguyên liệu tốt hơn, giúp kinh doanh mang lại hiệu quả cao hơn.

- Từng bước đầu tư nâng cấp, mở rộng và đạt được các tiêu chuẩn Quốc tế về điều kiện sản xuất của Nhà máy và Vùng nuôi, về Môi trường và Trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày một khắc khe hơn của khách hàng để mở rộng thị trường.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, từ dự báo tình hình và căn cứ vào năng lực sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng

quản trị, ĐHCĐ Công ty phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Sản xuất, chế biến hàng thủy sản.

Đơn vị: tấn

MẶT HÀNG	Xí nghiệp MHM			Xí nghiệp Đầm Dơi			Xí nghiệp Sông Đốc			Toàn Công ty		
	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỉ lệ % 2026 so 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỉ lệ % 2026 so 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỉ lệ % 2026 so 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỉ lệ % 2026 so 2025
- Tôm các loại	1.187	1.450	122	1.308	1.450	111				2.495	2.900	116
- Surimi							1.794	2.400	134	1.794	2.400	134
Tổng cộng										4.289	5.300	124

2. Sản lượng tiêu thụ, doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận trước thuế.

DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026	TỈ LỆ % 2026/2025
- Sản lượng tiêu thụ thủy sản	Tấn	5.454	6.000	110%
- Tổng doanh thu bằng	VND	860.759.378.230	834.750.000.000	97%
- Kim ngạch xuất khẩu	USD	32.027.427	30.500.000	95,2%
- Bán trong nước	USD	878.994	1.000.000	113,7%
- Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	59.731.566.164	43.000.000.000	71,99%

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị năm 2026.

TT	Công trình/ hạng mục đầu tư	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Xây dựng Văn phòng làm việc Công ty và nhà bao che kho lạnh, tại số 8 Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.	22.000	Chuyển tiếp
2	Kho lạnh 3.800 pallet, tại số 8 Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.	30.000	Chuyển tiếp
3	Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái kho lạnh	1.500	
4	Nâng cấp hệ thống và thay mới 2 cối đá vảy 10 tấn/cối/ngày, bao gồm kho chứa đá tại Xí nghiệp Mặt hàng mới	2.000	
5	Nâng cấp và chuyển đổi từ gas R22 sang gas NH3 cho băng chuyền Năm Dừng (Thay coil dàn lạnh) tại Xí nghiệp Mặt hàng mới	2.000	
6	Nâng cấp lộ nội bộ tại Xí nghiệp Mặt hàng mới	2.000	Chuyển tiếp

7	Nâng cấp, bố trí lại line sản xuất phân xưởng 196 - Xí nghiệp Mặt hàng mới, kết nối với kho lạnh 3.800 pallet.	5.000	Chuyển tiếp
8	Trang bị mới băng chuyền tái đông 700kg/h; bao gồm máy nén, dàn ngưng tại Xí nghiệp Đầm Dơi	5.500	Chuyển tiếp
9	Nâng cấp, sửa chữa một phần khu chế biến và phân cỡ tại Xí nghiệp Đầm Dơi	550	
10	Nâng nền nội bộ tại Xí nghiệp Đầm Dơi	300	
11	Nâng cấp và chuyển đổi từ gas R22 sang gas NH3 cho hệ thống kho lạnh (<i>Thay dàn lạnh, đấu liên hoàn phía cao áp với hệ thống tủ đông Block</i>) tại Xí nghiệp Sông Đốc	500	
12	Lắp đặt hệ thống PCCC tại Xí nghiệp Sông Đốc	840	
13	Xây dựng mới 20 phòng ở cho công nhân tại Xí nghiệp Sông Đốc	2.000	
	TỔNG CỘNG	74.190	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp còn phù hợp với tình hình thực tiễn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026. Các cấp quản lý và toàn thể người lao động trong Công ty, dù ở bất cứ vị trí công tác nào, hãy không ngừng tự học hỏi để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn – tay nghề, thực hiện nhiệm vụ bằng tất cả sự nhiệt tình và khả năng, cùng nhau đưa **SEAPRIMEXCO** ngày càng phát triển, với các giải pháp:

*** Trong điều hành, xử lý công việc:** Tư tưởng chấp nhận với thực tại, không chủ động sáng tạo và liên tục cải tiến là đồng nghĩa với việc chấp nhận bị tụt hậu, lạc hậu. **Do đó từng cá nhân phải:** *Chủ động nâng cao năng lực, kiến thức – Lắng nghe để thấu hiểu và chia sẻ – Cầu thị để không ngừng hoàn thiện – Cân trọng để hạn chế sai lỗi – Tạo sinh khí tích cực để thúc đẩy sáng tạo.*

Các cấp quản lý phải thấu hiểu sâu sắc để tránh vi phạm QUY TẮC 5 = 0 sau đây:

1. Có kế hoạch nhưng không hành động = 0
2. Có quy trình nhưng không giám sát = 0
3. Có làm việc nhưng không đo lường = 0
4. Có phát hiện nhưng không kịp thời = 0
5. Có cải tiến nhưng không liên tục = 0

Và để tránh phạm vào tất cả những quy tắc trên, cần thiết lập một hệ thống quản lý vận hành toàn diện.

Đề ở đó:

- ☒ Mọi kế hoạch đặt ra được thúc đẩy thành hành động quyết liệt.
- ☒ Toàn bộ quy trình được chuẩn hóa, giám sát chặt chẽ.
- ☒ Nhân sự làm việc được đo lường hiệu suất minh bạch.
- ☒ Điểm nóng tắc nghẽn được phát hiện để xử lý kịp thời.
- ☒ Năng suất liên tục tăng trưởng, phá vỡ giới hạn.

Giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực:

* **Lĩnh vực Kế toán tài chính, thực hiện theo phương châm:** Chính xác – Chủ động – Đúng quy định – Linh hoạt – Kịp thời – Tiết kiệm – Hiệu quả ; dự báo năm 2026 tỷ giá USD sẽ có thời điểm biên độ giao động lớn, vì thế phải chủ động, linh hoạt, khai thác hiệu quả nguồn ngoại tệ thu từ xuất khẩu.

* **Lĩnh vực Kinh doanh Marketing là đầu tàu của con tàu:** Vấn đề chào bán, ký kết được nhiều đơn hàng tiêu thụ là yếu tố quyết định đến thành bại của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty – bán được nhiều hàng => sản xuất mới được đẩy mạnh, sử dụng hết công suất máy móc thiết bị, chi phí sẽ được tiết giảm, vòng quay vốn sẽ nhanh hơn, doanh thu tăng, hiệu quả tăng,... do đó phải tập trung thực hiện nhiệm vụ: Quyết liệt hơn nữa – Đột phá hơn nữa – Đổi mới hơn nữa – Kịp thời hơn nữa và Hiệu quả hơn nữa. Nhân viên sale làm việc phải có kết quả cụ thể, thước đo là chào và ký được đơn hàng.

* **Lĩnh vực quản lý sản xuất, tất cả phải vì:** Chất lượng – Năng suất – Tiết kiệm – Hiệu quả. Kiểm soát thực chất – Điều động khoa học – Chủ động sáng tạo và Liên tục cải tiến.

* **Lĩnh vực tài chính, vốn kinh doanh:** Thận trọng – Hiệu quả – Tăng nguồn để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

* **Lĩnh vực chất lượng sản phẩm phải:** Cẩn trọng – Thực chất – Ổn định – Khoa học – Đáp ứng yêu cầu khách hàng.

* **Về cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất phải:** Nâng cấp, cải tiến để tiết giảm tiêu thụ điện, nước – Đảm bảo sẵn sàng – Sạch sẽ – An toàn và Hợp lý.

* **Lĩnh vực Môi trường, tất cả vì:** An toàn – Trách nhiệm với cộng đồng là trách nhiệm với chính doanh nghiệp. Xúc tiến rà soát, đánh giá, thống kê, định lượng nguồn thải carbon để đề ra giải pháp khắc phục theo lộ trình phù hợp.

* **Về Lao động thực hiện:** Lao động là nguồn lực quý nhất của doanh nghiệp nên cần phải Xây dựng đoàn kết – Cộng đồng trách nhiệm – Đổi mới sáng tạo – Chia sẻ kinh nghiệm – Chế độ đầy đủ.

*** Đối với Khách hàng và Cơ quan chức năng bên ngoài thực hiện phương châm:** *Chủ động tiếp cận – Seaprimexco luôn hướng đến sự hoàn thiện để thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.*

KẾT LUẬN:

Sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty luôn song hành cùng **Sự đồng thuận** thể hiện trong chính từng hành động – việc làm tích cực, cụ thể dù nhỏ nhất nhưng đầy trách nhiệm của từng cá nhân người lao động trong phạm vi toàn Công ty.

Trên tinh thần đó, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty kêu gọi toàn thể quý vị Cổ đông và Người lao động trong Công ty, hãy đoàn kết cộng đồng trách nhiệm hiến kế, hành động, cùng nhau thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026./.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHU TRÁCH



Bùi Nguyên Khánh

Cà Mau, ngày 12 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

(Trình Đại Hội đồng Cổ đông ngày 04/04/2026 thông qua)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau ngày 27/03/2021;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ngày 27/03/2021;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 như sau:

1- Kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

2- Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán trình đại hội.

3- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

4- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Công ty năm 2025.

PHẦN A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tình hình nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

Trong đó Ông Vũ Hà Nam được bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua vào ngày 05/04/2025;

2. Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy sản Cà Mau do Ban Tổng Giám đốc lập và đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Với quyền hạn, nhiệm vụ và kế hoạch công tác đã đề ra, năm 2025 từng thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Việc chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua và Quyết định của Hội đồng quản trị.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, kết quả cụ thể như sau:

Trong năm 2025 Công ty đã hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận trước thuế là 59.731.566.164 đồng, đạt 165,9%; doanh thu đạt 118,2%; sản lượng sản xuất đạt 97,50%; tiêu thụ đạt 103%.

Biểu số 1

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	TỶ LỆ THỰC HIỆN/ KẾ HOẠCH
A	<u>SẢN XUẤT</u>				
	Tổng sản lượng sản xuất	Tấn		4.859	
	Trong đó:				
	Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	4.400	4.289	97,50%
B	<u>KINH DOANH</u>				
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.290	5.454	103.00%
2	Doanh thu	VND	728.000.000.000	860.759.378.230	118,20%
	Trong đó: Kim ngạch XK	USD	27.000.000	32.027.427	118,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	VND	36.000.000.000	59.731.566.164	165.9%
4	Thu nhập bình quân/tháng	VND		9.408.835	
5	Khấu hao tài sản	VND		7.826.261.606	

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 so với năm 2024 như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ tăng 176.409.884.119 đồng, tỷ lệ tăng 25,78%. Chủ yếu tăng do sản lượng tiêu thụ mặt hàng tôm và surimi điều tăng so với năm 2024;

- Chi phí bán hàng giảm 3.421.917.209 đồng, tỷ lệ giảm 9,88%. Chủ yếu giảm chi phí thuê kho, tỷ lệ giảm 36,64%; chi phí cước tàu, vận chuyển, bốc xếp tăng 2,08%; chi phí khác tăng 7,46%;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 7.510.338.658 đồng, tỷ lệ tăng 41,39%. Chủ yếu tăng chi phí nhân viên quản lý, thuế, phí và lệ phí và chi phí, các khoản khác điều giảm;

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.462.028.903 đồng, tỷ lệ tăng 11,91%;

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 23.301.085.361 đồng, tỷ lệ tăng 70,87%;

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 là: 5.762 đồng/cp

3. So sánh tỷ lệ chi phí và doanh thu năm 2025 so với năm 2024.

- Chi phí quản lý tăng, tỷ lệ tăng 0,33%;

- Chi phí bán hàng giảm, tỷ lệ giảm 1,43%;

- Chi phí tài chính giảm, tỷ lệ giảm 0,84%;

- Chi phí giá vốn hàng bán tăng, tỷ lệ tăng 0,06%;

Tỷ lệ các chi phí như: chi phí bán hàng, chi phí tài chính năm 2025 giảm. Riêng chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ so với năm 2024, nên tỷ lệ tổng chi phí trên doanh thu năm 2025 giảm so với năm 2024 là 1,88%.

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH ĐẾN 31/12/2025

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2025 và kết thúc vào ngày 31/12/2025. Số liệu báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty lập, được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đã phản ánh hợp lý, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a/- Tài sản:

- Tài sản ngắn hạn tăng 10,32%. Trong đó chủ yếu các tài sản ngắn hạn khác tăng 78,04%; tiền và các khoản tương đương tăng 541,54%. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 17,47%, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 7,62%; và hàng tồn kho giảm 31,39%;

- Tài sản dài hạn giảm tỷ lệ 1,09%. Trong đó tài sản cố định giảm 1,18%; tài sản dài hạn khác giảm 11,23%; các khoản phải thu dài hạn tăng 7,61% và tài sản dở dang dài hạn tăng 4,20%;

b/- Nguồn vốn:

- Nợ phải trả tăng 6,17%. Trong đó các khoản vay và nợ thuê tài chính, nợ phải trả người bán giảm, chủ yếu tăng quỹ khen thưởng, phúc lợi, phải trả khác và dự phòng phòng trả ngắn hạn;

- Vốn chủ sở hữu tăng 11,40%, do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng;

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cuối kỳ tăng so với đầu kỳ 8,20%, chủ yếu: Tài sản ngắn hạn và lợi nhuận chưa phân phối;

Hàng tồn kho giảm 31,39% so với năm 2024, điều này cho thấy tình hình bán hàng Công ty được cải thiện đáng kể, góp phần giảm ứ đọng vốn và nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho. Tuy nhiên Công ty cần đảm bảo mức tồn kho an toàn để tránh rủi ro thiếu hàng khi nhu cầu thị trường tăng đột biến, hoặc bị động khi khách hàng yêu cầu giao hàng nhanh.

c/- Các hệ số cơ bản:

- Tự chủ tài chính: Hệ số phản ánh mức độ phụ thuộc tài chính của doanh nghiệp,

Với hệ số nợ chiếm 60,08% Công ty đang sử dụng đòn bẩy tài chính tương đối cao, có thể giúp tăng lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu nếu kinh doanh thuận lợi; nhưng rủi ro sẽ tăng nếu: lãi suất tăng, doanh thu giảm, dòng tiền yếu.

Cơ cấu nguồn vốn Công ty cho thấy 60,08% tài sản được tài trợ bằng nợ và 39,92% bằng vốn chủ sở hữu. Điều này phản ánh Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức tương đối cao, khả năng tự chủ tài chính ở mức trung bình. Nếu so với năm 2024 khả năng tài chính của công ty có tốt hơn, hệ số nợ giảm 1,14% (61,22%) và hệ số tự chủ tài chính tăng 1,14% (38,78%).

- Vòng quay số ngày hàng tồn kho bình quân.

Số vòng quay hàng tồn kho năm nay đạt 4,47 vòng, tăng 1,74 vòng so với năm 2024 (2,37 vòng). Đồng thời số ngày luân chuyển từ 134 ngày xuống còn 82 ngày. Điều này cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho, rút ngắn thời gian luân chuyển vốn, góp phần cải thiện khả năng thanh toán và hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

- Chỉ số khả năng thanh toán nợ: Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành lớn hơn 1 ($1,38 > 1$), khả năng thanh toán nợ của công ty tương đối tốt.

- Số ngày phải thu bình quân: Số vòng quay phải thu bình quân 9,28 vòng và số ngày phải thu bình quân là 39 ngày. Cho thấy Công ty có khả năng quản lý công nợ tương đối tốt, vốn không bị ứ đọng nhiều trong khâu thanh toán, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cải thiện khả năng thanh toán.

d/- Cơ cấu vốn chủ sở hữu và việc chi trả cổ tức:

Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau là công ty đại chúng, danh sách cổ đông đã được lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Tổng cổ phiếu đã phát hành 14.373.166 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/Cp, trong đó:

- Cổ phiếu đang lưu hành là: 13.873.760 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 96,53%
- Cổ phiếu quỹ là: 499.406 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,47%

Cơ cấu cổ đông như sau:

- + Cổ đông trong nước: 14.269.441 cổ phiếu, tỷ lệ 99,28%

Trong đó:

- Cổ đông cá nhân: 12.061.385 cổ phiếu, tỷ lệ 83,92%

- Cổ đông tổ chức: 2.208.056 cổ phiếu, tỷ lệ 15,36%

+ Cổ đông nước ngoài: 103.725 cổ phiếu, tỷ lệ 0,72%

Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác:

- Cổ đông sáng lập 03 cổ đông: 1.945.457 cổ phiếu, tỷ lệ 13,54%

- Cổ đông lớn trên 05 cổ đông: 6.296.750 cổ phiếu, tỷ lệ 43,81%

- Cổ đông nắm giữ dưới 5% số CP có quyền biểu quyết 471 cổ đông: 5.631.553 cổ phiếu, tỷ lệ 39,18%

- Cổ phiếu quỹ 01 cổ đông: 499.406 cổ phiếu, tỷ lệ 3,47%

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 05/04/2025, dự kiến mức chi cổ tức năm 2025 là: 15%. Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi cổ tức năm 2025 là: 15%, trên 9.249.173 cổ phần (tương đương 1.500 đồng/CP) và chi trả cổ tức lần 2 là 5% trên 13.873.760 cổ phần (tương đương 500 đồng/CP).

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2026. Hội đồng quản trị Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ cổ tức cho năm 2026 dự kiến là 10% (Mười phần trăm).

IV. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cơ bản đã hoàn thành các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạt hiệu quả cao, đúng quy định của pháp luật.

V. GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản trị, điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, Điều lệ của Công ty cổ phần thủy sản Cà Mau.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp, liên quan đến những vấn đề như sau:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; thông qua chương trình, nội dung tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thông qua phương án vay vốn và ủy quyền cho Ban tổng Giám đốc ký kết chứng từ thế chấp, vay vốn tại ngân hàng BIDV-Chi nhánh Cà Mau và ngân hàng Agribank-Chi nhánh Cà Mau.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm và đề ra giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 7 tháng cuối năm 2025, thông qua hồ sơ phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1.

- Hợp xem xét điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng chế biến surimi và doanh thu năm 2025 như sau:

DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM 2025	KẾ HOẠCH ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH
- Sản lượng sản xuất surimi	Tấn	3.000	2.000
- Sản lượng tiêu thụ surimi	Tấn	4.000	2.500
- Kim ngạch xuất khẩu	Tấn	30.000.000	27.000.000

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 08 tháng đầu năm và nhận định 4 tháng cuối năm 2025; thông qua dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, thông qua phương án chi tạm ứng cổ tức năm 2025 và thảo luận một số vấn đề quan trọng khác.

2. Hoạt động quản lý điều hành của Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời và thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm 2025, công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được kiểm soát tốt. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt rất tốt, chỉ tiêu về lợi nhuận vượt kế hoạch đạt 165,9%, chỉ tiêu doanh thu đạt 118,2%, chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 97,5%, chỉ tiêu sản lượng không đạt chủ yếu do Công ty hạn chế sản xuất mặt hàng surimi.

Đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của cán bộ công nhân viên được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Các chính sách chế độ lương, thưởng, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế... đều được quan tâm và chú trọng. Cùng với Tổ chức Công đoàn chăm lo tốt đời sống cán bộ công nhân viên, hàng tháng có tổ chức Sinh nhật cho cán bộ công nhân viên có ngày sinh trong tháng, thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công nhân đi du lịch, đi tham quan học hỏi rút kinh nghiệm ở các đơn vị có điều kiện tốt hơn.... Các nhà máy trực thuộc đều có nhà giữ trẻ cho cán bộ công nhân viên gửi con nhỏ, có bố trí bếp ăn tập thể.

Công tác kế toán:

- Số liệu trên Báo cáo Tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành tại thời điểm 31/12/2025.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Những dự án đầu tư, nâng cấp, sửa chữa mua sắm mới trong năm 2025 đã hoàn thành với tổng vốn đầu tư: 6.922.000.000 đồng, trong đó:

- Mua 1 bộ máy in phun Hitachi, model UX-D160WG cho Xí nghiệp Mặt hàng mới, vốn đầu tư: 0,115 tỷ đồng.

- Đầu tư mua mới máy hấp 750kg/h, model CM-750-TN; 03 máy phân cỡ đĩa, model FJ-7J-200G; 01 bộ máy in phun Hitachi, model UX-D160WG; bàn giao hệ thống phòng cháy chữa cháy; nâng nền khu nhà giặt ủi cho Xí nghiệp Đầm Dơi, vốn đầu tư: 4,282 tỷ đồng.

- Nâng cấp máy móc thiết bị dây chuyền surimi; bơm cát nâng mặt bằng khuôn viên Xí nghiệp; nâng cấp tàu lạnh CM 00406 cho Xí nghiệp Sông Đốc, vốn đầu tư: 2,525 tỷ đồng.

+ Ngoài ra chuyển tiếp sang Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 là: 74.190 triệu đồng, trong đó:

- Xây dựng văn phòng làm việc tại Công ty: 22 tỷ đồng (Chuyển tiếp);
- Xây kho lạnh 3.800 pallet tại Công ty: 30 tỷ đồng (Chuyển tiếp);
- Nâng cấp đường đi nội bộ Xí nghiệp Mặt Hàng Mới: 2 tỷ đồng (Chuyển tiếp);
- Nâng cấp xưởng 196 Xí nghiệp Mặt Hàng Mới: 5 tỷ đồng (Chuyển tiếp);
- Mua băng chuyền tái đông 700kg/h Xí nghiệp Đầm dơi: 5,5 tỷ đồng (Chuyển tiếp);
- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp và mua sắm mới khác dự kiến: 9,69 tỷ đồng.

Thực hiện chế độ kiểm toán:

Công ty đã lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2025 đã được Bộ Tài chính công nhận.

VI. BÁO CÁO SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 diễn ra thuận lợi, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty;

Ban Kiểm soát đã nhận đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc khi có yêu cầu. Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty;

Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp tại Công ty, các đơn vị trực thuộc, Ban Kiểm soát đã được tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra giám sát;

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường đa dạng hóa sản phẩm để tăng tính linh hoạt và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng kênh bán hàng, nâng cao công tác quản trị Marketing nhằm quảng bá chiến lược sản phẩm tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- + Tiếp tục chú trọng công tác quản trị hàng tồn kho, nhằm tăng cường thêm hiệu quả hoạt động và hiệu quả tài chính Công ty;
- + Công ty cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nợ phải thu khách hàng, cân đối nguồn tiền trả nợ vay ngân hàng và duy trì tốt nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Công ty cần đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2026;
- + Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, công tác quản trị, nhất là công tác quản lý sản xuất, công tác quản trị rủi ro;
- + Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống người lao động: Có chính sách thu hút và giữ chân người lao động tại các Nhà máy, các Trạm thuộc Công ty nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất;

PHẦN B

KẾ HOẠCH NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, trên cơ sở tuân thủ đúng quy định và pháp luật của Nhà nước, có hiệu quả và đảm bảo lợi ích của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

Kế hoạch cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật Nhà nước, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tình hình tài chính, cân đối vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn;
- Giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty;
- Duy trì sự phối hợp hiệu quả, minh bạch với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Ban Kiểm soát tiến hành xem xét các tài liệu, công việc quản lý điều hành của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hay theo yêu cầu của Nhóm cổ đông tại khoản 2, 3, Điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2020;

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã thẩm định các Báo cáo của Công ty năm 2025 và đưa ra Kế hoạch hoạt động năm 2026 trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban Kiểm soát xin kính chúc quý Cổ đông và gia đình lời chúc mạnh khỏe, chúc Công ty luôn luôn phát triển, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD;
- Lưu BKS.



Đặng Chiến Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO - VIETNAM**

Cà Mau, ngày 04 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: [.../2026/NQ-ĐHĐCĐ](#) ngày 04 tháng 04 năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025.
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN CÀ MAU**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CA MAU SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **SEAPRIMEXCO**

- Logo của Công ty:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

- Điện thoại : (84 - 290) 383 1615
- Fax : (84 - 290) 383 1861
- E-mail : sales@seaprimexco.com
- Website : www.seaprimexco.com

❖ Văn phòng đại diện của Công ty:

Địa chỉ: Room 0219, The Prince Residence 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, Tp.HCM, Việt Nam.

- Điện thoại : (84 - 28) 3997 0010
- Fax : (84 - 28) 3997 0050
- E-mail : trading@seaprimexco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
02	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nội địa, sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	0322
03	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
04	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh, xuất khẩu hàng thủy sản. Nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu để chế biến, gia công hàng xuất khẩu.	1020 (chính)
05	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá	3530

06	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
07	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
08	Bán mô tô, xe máy	4541
09	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
10	Bán buôn tổng hợp. Ngoại trừ: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.	4690
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Ngoại trừ: đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
16	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Ngoại trừ: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.	4719
17	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các loại hàng hóa nông sản thực phẩm chế biến, hàng công nghiệp nhẹ, hàng thủ công mỹ nghệ, nguyên liệu vật tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và phương tiện vận tải. Ngoại trừ: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.	3099
18	(Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm theo các chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp phép. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh

và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **143.731.660.000** đồng (Một trăm bốn mươi ba tỷ, bảy trăm ba mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **14.373.166** cổ phần, với mệnh giá là: **10.000** đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc

thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội

đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi,

các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là **07 ngày** làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn **bốn (04) tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá **06 tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **50 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn **30 ngày tiếp theo**, Ban kiểm soát thay thế

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35% tổng giá trị tài sản** của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo

ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá **10 ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu 20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có

quyền dự họp **chậm nhất 21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty **chậm nhất 07 ngày làm việc** trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ **05% cổ phần** phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50% tổng số phiếu biểu quyết**.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn **30 ngày**, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ **33% tổng số phiếu biểu quyết** trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá **03 ngày làm việc** kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65% tổng số phiếu biểu quyết** trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng **100% tổng số cổ phần** có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu

quyết chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn **24 giờ**, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **50% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn **90 ngày** kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên **tối thiểu 10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải

cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05% tổng số cổ phần phổ thông** trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ **07 đến 09 người** và do đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị **không quá 05 năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty **không quá 02 nhiệm kỳ liên tục**. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu **1/3 tổng số thành viên** Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên

hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc

khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm

công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp **ít nhất mỗi quý 01 lần** và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày làm việc** trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có **từ 3/4 tổng số thành viên trở lên** dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có **hơn một nửa** số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là **01 giờ** trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là **03 người** bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất **01 người phụ trách quản trị công ty** để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

2. Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách **không quá 05 năm** và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc *hoặc* Phó Tổng Giám đốc phụ trách mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là **03 người**. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát **không quá 05 năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị **trong vòng 48 giờ**, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp **ít nhất 02 lần trong một năm**, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên **50% trở lên vốn điều lệ** với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng **20% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị **lớn hơn 20%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ **20% trở lên tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05% tổng số cổ phần phổ thông** trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán

theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông **ít nhất 7 tháng** trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ **65% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu **06 tháng** trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng **15 ngày làm việc** kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng **06 tuần** từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau nhất trí thông qua ngày 04 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 07 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Cà Mau, ngày 04 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Chủ tịch HĐQT